

Bản án số: 550/2022/HS-PT

Ngày: 16/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Thi

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 532/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Phạm Văn Đ**, sinh ngày 15/8/1997 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Lê D và bà Hoàng Thị Mỹ H; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 26/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/9/2020, chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Ngày 28/6/2021, UBND xã H, huyện Q xử phạt hành chính vì đã có hành vi sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với số tiền 2.500.000 đồng, đã thi hành xong.

Ngày 28/3/2022, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ: Ông Nguyễn Bá T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình; có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ, ngày 25/11/2021, Phạm Văn Đ (sinh năm 1997) đến quán tạp hoá của bà Lê Thị G, tại thôn H, xã D, huyện Q để mua bia, thì gặp Phạm Minh N (sinh năm 2001) đang đến quán tạp hóa để mua Card điện thoại. Phạm Văn Đ hỏi N: *“Đi mô mà khuya, gặp mô thấy quen quen”*. N trả lời: *“Đ.M quen mô mà quen”*. Đ liền nói: *“Đ.M mi nhỏ nhỏ mà ba trợn”*. Phạm Minh N liền xông đến, dùng tay phải nắm cổ áo Đ, Đ cũng dùng tay phải nắm lấy cổ áo N. Hai bên mắng chửi nhau. Khi bà Lê Thị G gọi Đ vào lấy bia thì cả hai thả tay nhau ra. Đ quay về phía quán chuẩn bị lấy bia thì N xông đến, dùng tay phải đâm về phía Đ. Đ quay người để né tránh thì bị N đâm trúng vào phần vai phải. Đ liền đưa tay phải vào túi quần phải để lấy dao gấp, đã bỏ ở túi quần trước khi đến quán ra, bật mở lưỡi dao và cầm theo tư thế nghịch (*mũi dao hướng về phía trong người, phần cạnh sắc hướng ra ngoài*) và nói với N: *“Mi mà xông lại là tau đâm chết”*, tuy nhiên N vẫn tiếp tục xông đến và dùng tay phải đâm về phía Đ. Đ dùng tay trái gạt đỡ và gập lại, khoá chặt tay phải N, dùng tay phải cầm dao đưa lên, đâm về phía N. Phần cạnh sắc của lưỡi dao cổ N theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Sau khi đâm trúng N, Đ dùng tay trái đẩy N về phía trước. Lúc này N cúi xuống, dùng hai tay nhặt một miếng gạch men bị vỡ ở dưới chân và định ném về phía N nhưng do bị thương nên đã ngã xuống đường. Lúc này Đ thấy có hai người chạy đến là anh Đặng Đình Đ và Nguyễn Đại C, cùng trú tại thôn H, xã D, huyện Q. Thấy vậy Đ liền nói: *“Chở hẳn đi bệnh viện cái”* rồi lấy xe máy điện chạy đến cầu T thuộc xã T, huyện Q. Tại đây, Đ ném dao dùng để đâm N xuống mặt nước dưới cầu rồi đi về và bỏ trốn.

Ngày 28/3/2022, Phạm Văn Đ bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã số 03/QĐ-CSĐT ngày 25/3/2022.

Phạm Minh N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba, để tiếp tục chữa trị, đến ngày 09/12/2021 ra viện (*BL: 139,140; 151,152; 180-188; 202-204*).

Kết luận giám định số 137/TgT ngày 03/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Phạm Minh N bị thương ở vùng cổ trái, rách sụn khí quản, đã được phẫu thuật khâu sụn khí quản, mở khí quản cấp cứu, đặt ống nội khí quản. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại

thời điểm giám định là 20%. Thương tích nêu trên gây nguy hiểm cho tính mạng (BL: 128,129).

Căn cứ yêu cầu tại Kết luận giám định số 137/TgT của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung.

Kết luận giám định số 74/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Vết thương vùng cổ trái làm rách sụn khí quản; đã được phẫu thuật làm mở rộng vết thương, mở khí quản cấp cứu. Hiện tại ổn định; vết mổ trùng vết thương để lại sẹo kích thước 7,5\*0,7cm; sẹo phẫu thuật trùng sẹo mở khí quản nằm ngang mặt trước cổ kích thước 9\*0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 26% (hai sáu phần trăm), vết thương vùng cổ trái làm rách sụn khí quản gây nguy hiểm cho tính mạng (BL: 135,136).

về vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 01 xe máy điện, màu đỏ - đen, nhãn hiệu X-MEN mang tên Nguyễn Xuân Q, đã qua sử dụng, gãy vỡ đèn xi nhan.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, đã qua sử dụng.

- 01 căn cước công dân số 044097009521 cấp ngày 17/12/2021 mang tên Phạm Văn Đ.

Đối với dao là hung khí gây án, Phạm Văn Đ khai mua trên mạng Internet trước đó và sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày. Trước khi gây án, Đ có ngồi chơi cùng Nguyễn Viết T có sử dụng dao để gọt hoa quả rồi cất vào túi quần. Nguyễn Viết T xác nhận nội dung trên là đúng.

Sau khi đâm Phạm Minh N, Đ cầm dao và đi đến cầu T thuộc huyện Q rồi ném dao xuống vùng mặt nước dưới chân cầu T thuộc địa phận xã T, huyện Q. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tổ chức tiến hành truy tìm hung khí theo quy định nhưng không phát hiện được.

Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe máy điện cho chủ sở hữu là Nguyễn Xuân Q.

Về dân sự: Anh Phạm Minh N yêu cầu Phạm Văn Đ bồi thường viện phí là 5.915.224đ và tiền bồi dưỡng quá trình điều trị là 5.000.000đ tổng cộng 10.915.224đ. Hiện gia đình Phạm Văn Đ đã bồi thường 4.000.000đ (BL 205).

***Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:***

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Giết người*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử

phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (*Bảy*) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/3/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2022 bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo, lý do kháng cáo bị cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, thống nhất về tội danh và các điều luật mà Bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất lỗi của bị hại, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng các Điều 15, 54, 57 để xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định: Khoảng 23 giờ, ngày 25/11/2021, do có mâu thuẫn với Phạm Minh N, bị cáo Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng cổ của N, hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng cổ của bị hại là vùng hiểm yếu, gây nguy hiểm có thể dẫn đến chết người nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời, Phạm Minh N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Q, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba, để tiếp tục chữa trị, đến ngày 09/12/2021 ra viện Theo Kết luận giám định số 137/TgT ngày 03/12/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Phạm Minh N bị thương ở vùng cổ trái, rách sụn khí quản, đã được phẫu thuật khâu sụn khí quản, mở khí quản cấp cứu, đặt ống nội khí quản. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%. Thương tích nêu trên gây nguy hiểm cho tính mạng (*BL 128, 129*).

Theo Kết luận giám định bổ sung số 74/TgT ngày 23/5/2022 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Vết thương vùng cổ trái làm rách sụn khí quản; đã được phẫu thuật làm mở rộng vết thương, mở khí quản cấp cứu. Hiện tại ổn định; vết mổ trùng vết thương để lại sẹo kích thước 7,5 x 0,7cm; sẹo phẫu thuật trùng sẹo mở khí quản nằm ngang mặt trước cổ kích thước 9 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 26% (hai sáu phần trăm), vết thương vùng cổ trái làm rách sụn khí quản gây nguy hiểm cho tính mạng (BL 135, 136).

Sau khi gây án bị cáo bỏ trốn, đến ngày 28/3/2022, Phạm Văn Đ bị bắt theo Quyết định truy nã.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HSST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (Bảy) năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xét thấy, theo tội danh “Giết người” được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, xét nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn với nhau, bị hại cũng có một phần lỗi, hậu quả chưa chết người, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng do có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, điều kiện phát sinh vụ án, tính chất lỗi của bị hại, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 07 năm tù là chỉ ở mức khởi điểm, đầu khung hình phạt, mức án trên là tương xứng, đúng tính chất hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ nêu trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **07** (*Bảy*) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình (03);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Công an tỉnh Quảng Bình (03);
- TTG Công an tỉnh Quảng Bình (02);
- Bị cáo;
- UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Công Thi**